

Bản án số: 52/2023/DS-ST

Ngày: 21/8/2023

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Mỹ**

2. Ông **Cao Trọng Mạnh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2023/TLST-DS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Kha Mỹ T**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa B, xã Vĩnh H, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: tổ 8, ấp Sua Đ, xã Vĩnh Hòa H, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Võ Thị Bé H**, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: số 14, đường Tô Hiến Th, phường An H, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2023 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Kha Mỹ T trình bày: Do quen biết với nhau nên năm 2022, chị Võ Thị Bé H có rủ chị tham gia 01 dây họ do chị H làm chủ, cụ thể như sau: chị tham gia chơi 02 phần họ trong dây họ tháng 10.000.000 đồng, họ có 15 thành viên tham gia với tổng cộng 18 phần họ, các thành viên và chủ họ thỏa thuận họ mở kỳ đầu T vào ngày 09/3/2022, cứ 01 tháng mở họ một lần đúng vào ngày 09, ai kêu họ cao nhất thì được hót họ và đóng lãi cho các thành viên còn lại theo phần, ở mỗi kỳ mở họ thì chủ họ được hưởng hoa hồng với

số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình tham gia, chị đã đóng cho chị H được 09 kỳ với tổng số tiền 117.020.000 đồng thì chị H thông báo bề họ vào ngày 08/12/2022. Sau đó chị cùng một số người tham gia chơi họ làm đơn yêu cầu Công an phường An Hòa giải quyết đối với hành vi của chị H. Quá trình giải quyết, Công an phường An Hòa xác định không có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà chỉ là tranh chấp dân sự nên hướng dẫn chị khởi kiện ra Tòa án.

Nay chị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 62.980.000 đồng, chị chỉ yêu cầu chị Võ Thị Bé H trả cho chị số tiền họ đã đóng là 117.020.000 đồng (một trăm mười bảy triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng) trong một lần, không yêu cầu tính lãi.

- *Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn – chị Võ Thị Bé H trình bày:* Chị thống nhất theo lời trình bày của chị T về việc thỏa thuận tham gia chơi họ, thời gian bề họ, số tiền họ mà chị T đã đóng. Nay chị đồng ý trả cho chị T số tiền họ đã đóng là 117.020.000 đồng (một trăm mười bảy triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng), chị yêu cầu trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi hết số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – chị Kha Mỹ T yêu cầu bị đơn – chị Võ Thị Bé H trả khoản nợ họ đã đóng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn kèm theo tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án là 02 sổ hui (bản gốc), bảng sao kê chi tiết phát sinh (bản gốc) cũng như lời khai mà các đương sự đã thống nhất trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện những nội dung chính sau: “Chị T tham gia chơi 02 phần họ trong dây họ tháng 10.000.000 đồng do chị H làm chủ, họ có 15 thành viên tham gia với tổng cộng 18 phần họ, các thành viên và chủ họ thỏa thuận họ mở kỳ đầu T vào ngày 09/3/2022, cứ 01 tháng mở họ một lần đúng vào ngày 09, ai kêu họ cao nhất thì được hốt họ và

đóng lãi cho các thành viên còn lại theo phần, ở mỗi kỳ mở họ thì chủ họ được hưởng hoa hồng với số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình tham gia, chị T đã đóng cho chị H được 09 kỳ với tổng số tiền 117.020.000 đồng thì chị H thông báo bề họ vào ngày 08/12/2022. Căn cứ vào Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, nguyên đơn – chị T đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bị đơn –chị H thừa nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn – chị T đã cung cấp, giải trình, do đó Hội đồng xét xử giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định thỏa thuận giữa chị T và chị H là hợp đồng góp họ. Xét hợp đồng nêu trên đã được các bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, việc nguyên đơn – chị T khởi kiện là do bị đơn –chị H đã vi phạm nghĩa vụ của chủ họ ở kỳ mở họ ngày 08/12/2022, cụ thể là không giao các phần họ cho thành viên được lĩnh họ dẫn đến đây họ đã thỏa thuận không thực hiện được. Do đó, áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 18, 23 và 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kha Mỹ T , buộc chị Võ Thị Bé H phải có nghĩa vụ trả cho chị Kha Mỹ T số tiền họ đã đóng là 117.020.000 đồng (một trăm mười bảy triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng); căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ một phần yêu cầu của chị Kha Mỹ T đối với số tiền 62.980.000 đồng (sáu mươi hai triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

[2] Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn – chị Võ Thị Bé H phải chịu án phí là: 117.020.000 đồng x 5% = 5.851.000 đồng (năm triệu, tám trăm năm mươi một nghìn đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn – chị Kha Mỹ T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu số: 0007501, ngày 10/5/2023.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 18, 23 và 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường;

- Áp dụng khoản 6 Điều 19, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH124 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Kha Mỹ T về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ” đối với bị đơn – chị Võ Thị Bé H .

2. Buộc bị đơn – chị Võ Thị Bé H trả cho nguyên đơn – chị Kha Mỹ T số tiền họ đã đóng là 117.020.000 đồng (một trăm mười bảy triệu, không trăm hai mươi nghìn đồng).

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 62.980.000 đồng (sáu mươi hai triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn – chị Võ Thị Bé H phải chịu án phí là: 117.020.000 đồng x 5% = 5.851.000 đồng (năm triệu, tám trăm năm mươi một nghìn đồng).

- Hoàn trả cho nguyên đơn – chị Kha Mỹ T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá theo Biên lai thu số: 0007501, ngày 10/5/2023.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đức Luân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Trọng Mãnh

Lê Thị Mỹ

Đào Đức Luân

